

Phụ lục

THÔNG KÊ CÁC KHU ĐẤT, QUỸ ĐẤT, THỬA ĐẤT TRÙNG ĐẦU GIÁ
(Tính đến 05/01/2026)

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất trùng đầu giá	Địa chỉ khu đất đầu giá	Mục đích sử dụng đất đầu giá (Nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đầu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đầu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đầu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đầu giá	Tổng diện tích khu đất (m2)	Trong đó:			Giá khởi điểm đầu giá (đồng hoặc đồng/m2)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đầu giá (đồng hoặc đồng/m2)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)		
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m2)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m2)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m2)		Giá đất ở (đồng/m2)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m2)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m2)
1	Các dự án có đất ở																		
1	Khu đất số 4 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền	Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền	Xây dựng công trình đa chức năng (đất ở kết hợp TMDV)	Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HDMON Hải Phòng. Địa chỉ: Số 30A lô 26 đường Lê Hồng Phong, phường Đồng Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		13.486	4.338	9.148	962.008.431.979	545.718.137.924	416.290.294.055		966.697.220.000	546.867.000.000	419.830.220.000		
2	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc (Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An)	Phường Nam Hải, quận Hải An	Đất ở và đất TMDV	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư HZH Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà An Bình Plaza, số 97 phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội		117.962	55.411	2.800	665.182.881.000	655.130.088.526	10.052.792.400		671.030.000.000	660.681.000.000	10.349.000.000		
3	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu hóa chất (Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 3 Lê Lai)	Phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền	Đất ở	Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	Quyết định số 4402/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	Công ty TNHH Khách sạn SILK PATH. Địa chỉ: Số 195, 197, 199 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội		11.270	6.541		387.780.682.000	387.780.682.000		391.704.682.000	391.704.682.000				
4	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận	Tại các xã: Tân Dương, huyện Thủy Nguyên	Đất ở, Đất TMDV	Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV. Địa chỉ: Tầng 4, số 183 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội		153.205	126.541	26.664	4.593.977.028.000	4.591.817.228.000	2.159.800.000		4.828.500.000.000	4.826.000.000.000	2.500.000.000		
5	Dự án xây dựng Khu dân cư nông thôn mới Minh Tân	Xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy	Đất ở, Đất TMDV	Quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	Quyết định số 4161/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Địa ốc Phương Đông. Địa chỉ: ÔS-BT1-ĐT Pháp Vân-Từ Liêm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		118.332	29.639	3.788	182.119.004.000	181.990.315.000	128.689.000		193.149.004.000	192.990.315.000	158.689.000		
6	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới	Xã Hoa Đông, huyện Thủy Nguyên	Đất ở, Đất TMDV	Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	Công ty Cổ phần Phát triển bất động sản Dragon. Địa chỉ: Thửa 3,4 Lô 3C Lê Hồng Phong, phường Đồng Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		260.719	60.699	13.572	1.180.130.464.000	1.178.588.966.000	1.541.498.000		1.205.200.000.000	1.203.600.000.000	1.600.000.000		
7	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm (thuộc các ô L4, L12, L13, L21)	Xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	Đất ở, đất TMDV	Quyết định số 3770/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Công ty TNHH Đầu tư Bạch Đằng. Địa chỉ: Lô 11 thửa D14, Khu tái định cư Bắc sông Cấm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng		136.512	43.556	13.260	1.847.145.637.000	1.845.172.797.610	1.972.839.000		1.902.245.637.000	1.900.172.798.000	2.072.839.000		
8	Dự án đầu tư xây dựng Công trình hỗn hợp tại lô 1.14/CTHH-01 thuộc khu đô thị mới Bắc sông Cấm	Xã Tân Dương, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, diện tích 1,99ha	Đất ở, Đất TMDV	Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	Quyết định số 4576/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	Công ty Cổ phần Phát triển bất động sản DRAGON. Địa chỉ: Thửa 3,4 Lô 3C Lê Hồng Phong, phường Đồng Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		19.969	12.043	7.926	570.073.812.000	512.393.605.000	57.680.207.000		582.890.000.000	525.200.000.000	57.690.000.000		
9	Dự án đầu giá quyền sử dụng đất khu đất thu hồi tại khu Vung Xéc	Phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Đất ở, đất TMDV	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Công ty Cổ phần hạ tầng Bảo Tín. Địa chỉ: Tầng 2 nhà bảo trì, sân Golf Long Biên, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội		197.999	42.100	23.412	917.851.495.000	705.271.848.000	212.579.646.000		945.859.776.000	726.773.000.000	219.086.776.000		
10	Dự án Khu khách sạn và Nhà chung cư hỗn hợp thuộc Khu hành chính tập trung tỉnh Hải Dương	phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương	Đất ở đô thị (xây dựng nhà chung cư), đất thương mại, dịch vụ.	Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Vạn Xuân	12/11/2024	17.045	10.700	5.272	401.271.848.594	398.369.035.594	2.623.198.000		416.271.849.000	413.260.525.532	2.721.256.140		

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất trúng đấu giá	Địa chỉ khu đất đấu giá	Mục đích sử dụng đất đấu giá (Nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đấu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đấu giá	Tổng diện tích khu đất (m2)	Trong đó:			Giá khởi điểm đấu giá (đồng hoặc đồng/m2)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đấu giá (đồng hoặc đồng/m2)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m2)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m2)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m2)		Giá đất ở (đồng/m2)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m2)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m2)	
11	Khu đất đấu giá để thực hiện Dự án xây dựng khu nhà ở tại khu vực Ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền (nay là phường Máy Chai (nay là phường Ngô Quyền) thành phố Hải Phòng	Ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền (nay là phường Ngô Quyền) thành phố Hải Phòng	Đấu giá QSDD để đầu tư xây dựng khu nhà ở (theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 21/10/2024)	Số 1138/QĐ-UBND ngày 10/4/2024	Số 2048/QĐ-UBND ngày 25/06/2025	Công ty TNHH XNK Vật liệu Kim Trang, Địa chỉ: Số 54 ngõ 353 Đường Văn Cao, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng	01/08/2025	136.240,6	54114,6m2 (gồm 47.289,1 m2 đất ở thấp tầng, 6.825,5 m2 đất ở cao tầng)	750,0		2.773.273.857.000,0	- Đất ở thấp tầng là 49.475.155 đồng/m2. - Đất ở cao tầng là 61.725.700 đồng/m2	14.689.493 đồng/m2	Đất giao dục (giá thuê trả tiền hàng năm) là 24.880.000 đồng/m ²	2.801.473.837.411	Đất với các khu đất ở (giao đất có thu tiền sử dụng đất) và khu đất TMDV (cho thuê trả tiền một lần) 2.799.961.437.411 đồng			Khu đất giao dục (thuê đất trả tiền hàng năm) là 1.512.400.000 đồng/năm
12	Lô 30B, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi	Lô 30B, Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Gia viên, quận Ngô Quyền (nay là Phường Gia viên, thành phố Hải Phòng)	Đấu giá QSDD để xây dựng công trình thương mại dịch vụ (theo Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định 2208/QĐ-UBND ngày 20/8/2024)	Số 4559/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	Số 4971/QĐ-UBND ngày 28/12/2024	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch LV, Địa chỉ: Số 47/384 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền (nay là phường Gia Viên), Hải Phòng	22/01/2025	5.517,0		5.517,0	0,0	87.598.926.000				89.000.000.000				
13	Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Lô CH2 thuộc Dự án Nút giao thông Quán Mau, phường Đồng Hải, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng chung cư thương mại	QĐ của UBND quận Lê Chân số 3310/QĐ-UBND ngày 26/11/2019	QĐ số 3336/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG	2019	2.786				90.377.341.000				90.877.341.000				
14	Đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích xây dựng khu phức hợp căn hộ bán hoặc cho thuê tại Lô CC6 thuộc Dự án Nút giao thông Quán Mau, phường Đồng Hải, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu phức hợp thương mại dịch vụ kết hợp với căn hộ bán hoặc cho thuê	QĐ của UBND quận Lê Chân số 3311/QĐ-UBND ngày 26/11/2019	QĐ số 3336/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG	2019	1.770				54.882.390.000				55.182.390.000				
15	Dự án Khu nhà ở thương mại tại Lô N/29-15A và N/29-16 tại phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại	QĐ của UBND quận Lê Chân số 2009/QĐ-UBND ngày 24/8/2021	QĐ số 2820/QĐ-UBND ngày 29/9/2021	Công ty TNHH Thành Trung	2021	6.849				78.050.404.720				86.050.404.720				
16	Dự án xây dựng công trình thương mại dịch vụ tại lô đất CC/29-3 tại phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Thương mại, dịch vụ	QĐ của UBND quận Lê Chân số 2068/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	QĐ số 3666/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	Công ty Cổ phần Thương mại, Dịch vụ và Du lịch Phúc Tăng	2022	482				262.772.000				286.000.000				
17	Dự án Đầu tư xây dựng công trình thương mại dịch vụ kết hợp ở tại lô CC/29-4 tại phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Phường Lê Chân	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình thương mại dịch vụ kết hợp ở tại lô CC/29-4	QĐ của UBND quận Lê Chân số 2170/QĐ-UBND ngày 27/8/2024	QĐ số 3672/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Tràng An	2024	11.321,5				781.254.355.900				782.900.000.000				
18	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại phường Vĩnh Niệm	Phường An Biên	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở	QĐ của UBND quận Lê Chân số 1506/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	QĐ số 5015/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà Dương Kinh	2024	16.555,79				941.087.393.000	56.843.400			942.100.000.000	56.904.563			

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất, thửa đất trồng, thửa đất rừng	Địa chỉ khu đất, thửa đất	Mục đích sử dụng đất (nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đấu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đấu giá	Tổng diện tích khu đất (m ²)	Trong đó:			Giá khởi điểm đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)				
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m ²)		Giá đất ở (đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)		
19	khu đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại xã Đặng Cương	phường An Dương (xã Đặng Cương, huyện An Dương cũ)	đất ở	3474/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND huyện An Dương	3502/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP	- Tổ chức: Công ty TNHH Bê tông xây dựng Phúc Tiến - Địa chỉ: thôn Phạm Dũng, xã An Hồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng		51.752,8	26.684,2					81.119.968.000	3.040.000			83.119.968.000			
20	khu đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại thôn Văn Phong	phường An Hải (xã Đông Thái, huyện An Dương cũ)	đất ở	3972/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện An Dương	836/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND TP Hải Phòng	- Tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Ngân Hà - Địa chỉ: Số 85, tổ dân phố 3, thị trấn An Dương, huyện An Dương, TP Hải Phòng		9.484,8	7.450,0					22.438.750.000				23.938.750.000			
21	khu đất đấu giá QSDD vào mục đích làm nhà ở tại khu Ai Bà Chích, thôn Trám Bạc	phường An Dương (xã Lê Lợi, huyện An Dương cũ)	đất ở	10787/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện An Dương	3891/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND TP Hải Phòng	- Tổ chức: Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ thương mại Cầu Vồng Hoa Lan 7&1 - Địa chỉ: Số 457 Hoàng Minh Thảo, phường Dr Hàng, quận Lê Chân, TP Hải Phòng	12/01/2021	29.221,0	15.424,2					102.709.994.587	6.659.016			105.109.994.587			
22	khu đất đấu giá QSDD vào mục đích làm nhà ở tại khu Quai Cháo, thôn Trám Bạc	phường An Dương (xã Lê Lợi, huyện An Dương cũ)	đất ở	10781/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện An Dương	3890/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND TP Hải Phòng	- Tổ chức: Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ thương mại Cầu Vồng Hoa Lan 7&1 - Địa chỉ: Số 457 Hoàng Minh Thảo, phường Dr Hàng, quận Lê Chân, TP Hải Phòng	12/01/2021	14.554,5	7.560,7					49.334.996.472	6.525.189			51.434.996.472			
23	Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại khu đất có diện tích 7.466,46m ² thuộc phường Tráng Cát, quận Hải An	phường Tráng Cát	Đất ở	2928/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	4117/QĐ-UBND ngày 06/12/2022	- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Sao Đỏ. - Số 768B Ngô Gia Tự phường Hải An, thành phố Hải Phòng		7.466,46	4.316,56					60.275.222.000	60.275.222.000			60.300.000.000	60.300.000.000		
24	Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại khu đất có diện tích 12.989,5m ² thuộc phường Nam Hải quận Hải An	phường Nam Hải	Đất ở	3096/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	4401/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	- Công ty TNHH Ngân Vũ. - Số 28 tổ 5 khu 7 phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng		12.989,5	8.301,0					131.209.656.000	131.209.656.000			166.000.000.000	166.000.000.000		
25	Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án Khu nhà ở tại phường Minh Đức, quận Đồ Sơn	TDP Đông Phong, phường Minh Đức, phường Đồ Sơn (nay là TDP Đông Phong, phường Nam Đồ Sơn)	Đất xây dựng nhà ở 5.233,13 m ² (gồm 79 lô) và diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.	Số 1725/QĐ-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND quận Đồ Sơn	Số 3973/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND Thành phố	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Nam Hà Nội; Địa chỉ: Thôn Quất Lâm, xã Quất Đông, huyện Thuồng Tin, thành phố Hà Nội.	31/12/2021	13.170,8	5.233,1					7.165.000	7.165.000,0			7.356.974	7.356.974		
26	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Đông Khê 1, phường Đằng Hòa	Phường Đông Hòa (cũ) nay là phường Kiến An	Đất làm nhà ở	134/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	1360/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	CT CPĐT SOLARIS VN	5/2022	19.963,97	10.908,10	8.198,71				101.052.545.760	101.052.545.760		2.477.124.000	360.000.000.000	360.000.000.000		2.477.124.000
27	Khu đất Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Nhà ở thương mại tại Tổ dân phố 1	Thôn 1 Cát Bà, đặc khu Cát Hải	Nhà ở thương mại	4200/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	702/QĐ-UBND ngày 15/03/2024	Công ty Cổ phần Đề Thành Tô, địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Hai Phong Tower, số 32 Trần Phú, Phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	2024	1.350,42	1.350,42					16.000.000	16.000.000			16.069.075	16.069.075		

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất, thửa đất trồng, thửa đất giá	Địa chỉ khu đất, thửa đất, thửa đất giá	Mục đích sử dụng đất (nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đấu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đấu giá	Tổng diện tích đất (m2)	Trong đó:			Giá khởi điểm đấu giá (đồng hoặc đồng/m2)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đấu giá (đồng hoặc đồng/m2)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)		
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m2)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m2)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m2)		Giá đất ở (đồng/m2)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m2)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m2)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m2)
28	Đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại khu vực ngõ 226 Lê Lai, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền (nay là Phường Ngô Quyền)	Số 226 Lê Lai, Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Đất ở, đất công trình hạ tầng xã hội (đất công cộng, giáo dục, cây xanh), đất bãi đỗ xe, đất công trình hạ tầng kỹ thuật	1138/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	2048/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu vật liệu Kim Trang	26/8/2025	136.240,60	67.971,10	750		2.773.273.857.411	Đất ở sùng thấp: 49.475.155đ/m2, Đất ở tăng cao: 61.725.700 đ/m2	14.689.493		28.001.474.000.000			
29	Dự án chỉnh trang đô thị và xây dựng nhà ở thương mại tại phường Quán Toan, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng An)	phường Quán Toan, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng An)	đất ở	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND TP	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố	Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư TADUGO	24/01/2024	12.618,01	5.688,52		13.900.706	13.900.706			14.300.706	14.300.706			
30	Dự án phát triển, chỉnh trang đô thị tại số 80 Ha Lý, phường Ha Lý, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng Bàng)	số 80 Ha Lý, phường Hồng Bàng	đất ở	Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố	Quyết định số 4070/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND thành phố	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Newland	28/12/2022	18.003,87	9.460,23		33.864.423	33.864.423			35.412.880	35.412.880			
31	Dự án phát triển nhà ở tại khu vực đồng Cánh Gà, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng Bàng)	khu đồng Cánh Gà, phường Hùng Bàng	đất ở	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND thành phố	Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND thành phố	Công ty Cổ phần An Khang Land		21.270,17	9.760,69		22.260.000	22.260.000			22.813.031	22.813.031			
32	Khu đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại thôn Văn Phong	phường An Hải (xã Đông Thái, huyện An Dương cũ	đất ở	3972/QĐUBND ngày 11/12/2019 của UBND huyện An Dương	836/QĐUBND ngày 23/3/2020 của UBND TP	- Tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Ngân Hà - Địa chỉ: Số 85, tổ dân phố 3, thị trấn An Dương, huyện An Dương, TP Hải Phòng		9.484,8	7.450,0		22.438.750.000				23.938.750.000				
33	DGQSDD thực hiện DA ĐTXĐ nhà ở thương mại tại phường Tràng Cát	Tại phường Tràng Cát, quận Hải An cũ	Nhà ở thương mại	3591/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND TP phê duyệt giá đất cụ thể	Số: 4117/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của UBND thành phố	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Sao Đỏ Địa chỉ trụ sở Công ty: số 768B Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Từ tháng 12/2022 đến 3/2023	7.466,5	4.317		60.275.222.254	13.963.717			60.300.000.000	13.969.457			
34	Dự án xây dựng nhà ở thương mại	Phường Hưng Đạo	Đất ở, đất nhà ở XH, đất cây xanh, đất xây dựng trạm biến áp, đất giao thông	696/QĐUBND ngày 20/4/2020 của UBND quận;	3895/QĐUBND ngày 25/12/2020 của UBND quận Dương Kinh	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà		27.184,60	17.606,15	0	0	77.682.000.000			125.682.000.000				
35	Khu dân cư mới xã Quyết Thắng, TP Hải Dương - Nay là phường Ái Quốc, TP Hải Phòng	Thôn Đông Linh, phường Ái Quốc, TP Hải Phòng	Đất ở, TMDV, Nhà trẻ, bãi xe	Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 13/10/2020	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	Liên danh Công ty TNHH HAPPYLAND và Công ty cổ phần tập đoàn Hà Phương	15/08/2025	99.690	30.310,73	2.009,58		269.872.768.000			261.452.011.000				
36	Cơ sở nhà, đất Cơ sở lưu trữ, bảo tồn và phát triển nguồn gen, đường Phùng Pháp, phường Đăng Giang, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng).	phường Gia Viên	Đất ở	số 1170/QĐ-UBND ngày 01/3/2024	số 3430/QĐ-UBND ngày 10/7/2024	Công ty TNHH BeachFront Heaven		2584,09	2584,09		68.061.865.000			69.061.865.000					

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất, thửa đất trồng, đất giá	Địa chỉ khu đất, thửa đất, thửa đất giá	Mục đích sử dụng đất, thửa đất (Nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đấu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đấu giá	Tổng diện tích khu đất (m ²)	Trong đó:			Giá khởi điểm đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)		
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m ²)		Giá đất ở (đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)
37	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Duy Hưng (Lô 4/10A Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi)	Phường Đằng Hải, quận Hải An	Đất hỗn hợp (chung cư và TMDV)	Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 28/11/2022	Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest. Địa chỉ: Lô số 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng		9.165		9.165		629.845.598.000		629.845.598.000		633.666.000.000		633.666.000.000	
38	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Ngọc Xuyên tại phường Đồ Sơn	Phường Đồ Sơn	Đất ở, đất TMDV	Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 23/9/2025	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh địa ốc Phương Đông. - Địa chỉ: Số 33 phố Nguyễn Bình Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hải Bà Trưng, thành phố Hà Nội.		123.367	34.580	3.584		665.475.026.000	614.448.913.107	14.812.958.668		689.544.858.000	634.433.468.000	16.611.390.000	
II	Các dự án có đất thuê																		
1	Khu đất 29-15B, thuộc lô A29 thu hồi của UBND quận Lê Chân	Phường Kênh Dương, quận Lê Chân	Đất TMDV	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	Công ty TNHH Dịch vụ an uống Ba Sao. Địa chỉ B20, lô 3 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		5.862		5.862		1.926.750.000				2.114.543.500			
2	Khu đất khu du lịch quốc tế Đồi Rồng tại quần Đồ Sơn (phần diện tích sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ)	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	Đất TMDV	Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 15/3/2021	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 26/5/2021	- Liên danh Tập đoàn Geleximco - Công ty CT và Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Vạn Hương (đại diện là Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Vạn Hương). Địa chỉ: Khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.		832.979		410.665		6.130.435.707		6.130.435.707		6.330.435.707		6.330.435.707	
3	Khu đất khu du lịch quốc tế Đồi Rồng tại quần Đồ Sơn (phần diện tích xây dựng sân golf)	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	Đất TMDV	Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 20/01/2022	Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư và du lịch Vạn Hương. Địa chỉ: Khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng		1.358.018		1.190.822		30.627.921.000		30.627.921.000		31.000.000.000		31.000.000.000	
4	Lô CC4 Nút giao thông Quán Mau	Phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền và phường Đông Hải, quận Lê Chân	Đất TMDV	Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	Công ty TNHH Vận tải biển và xuất nhập khẩu HTK. Địa chỉ: Số 341 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		2.841		2.841		2.594.091.000		2.594.091.000		3.193.000.000		3.193.000.000	
5	Lô A22-CQ (30A) Khu đô thị mới Ngã 5-Sân bay Cát Bi	Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền	Đất TMDV	Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đăng Khoa. Địa chỉ: Số N2-35+36+37 khu Phúc Lộc, đường Trần Hưng, tổ 7, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng		344		344		196.180.000		196.180.000		268.000.000		268.000.000	
6	Khu đất thu hồi của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp (Dự án đầu tư xây dựng Nhà tang lễ cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp)	Xã An Đông, huyện An Dương	Đất TMDV	Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 01/7/2022	Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	Công ty Cổ phần Tuấn Long. Địa chỉ: Thôn Ngô Yến, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng		12.698		12.400		266.010.464		266.010.464		282.399.800		282.399.800	
7	Lô TMDV-06 trong Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên	Đất TMDV	Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 10/8/2023	Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Nhật. Địa chỉ: Số 5 Lô 8A4, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		24.589		24.589		5.627.491.000		5.627.491.000		5.935.000.000		5.935.000.000	
8	Khu đất thu hồi của Hội chữ thập đỏ thành phố Hải Phòng	Phường Anh Dũng, quận Dương Kinh	Đất TMDV	Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 21/7/2023	Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	Công ty Cổ phần Giáo dục Việt Mỹ Hải Phòng. Địa chỉ: Lô 3, Tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hải Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh		22.186		22.186		917.490.000		917.490.000		1.010.000.000		1.010.000.000	
9	Lô TMDV-05 trong Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên	Đất TMDV	Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	Tổng Công ty phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP. Địa chỉ: Lô B7, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.		47.387		47.387		8.536.232.000		8.536.232.000		8.636.232.000		8.636.232.000	
10	Lô TMDV-02 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên	Đất TMDV	Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 29/8/2023	Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 25/10/2023	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cao ốc MASTERSE LUMIERE OFFICE. Địa chỉ: Số 04, đường 61, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh		72.544		72.544		739.202.543.000		739.202.543.000		742.053.000.000		742.053.000.000	

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất, thửa đất, thửa đất	Địa chỉ khu đất	Mục đích sử dụng đất (Nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đấu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đấu giá	Tổng diện tích đất (m ²)	Trong đó:			Giá khởi điểm đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)		
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m ²)		Giá đất ở (đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)
11	Thửa đất lô 10 và 15A Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi	Phường Đàng Lâm, quận Hải An	Đất TMDV	Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	Quyết định số 4212/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực II Địa chỉ: Số 4 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		2.143		2.143		1.108.702.000		1.108.702.000		1.308.702.000		1.308.702.000	
12	Lô đất CC3 và CC4 thuộc dự án Khu nhà ở Anh Dũng VII	Phường Anh Dũng, quận Dương Kinh	Đất TMDV	Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 01/11/2023	Quyết định số 4359/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Hà Phương Địa chỉ: Số 1/36/633 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng		4.149		4.149		140.421.000		140.421.000		170.500.000		170.500.000	
13	Khu đất thuộc lô CN14-4 trong Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025	Phường Đông Hải 2, quận Hải An	Đất TMDV	Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	Quyết định số 4448/QĐ-UBND ngày 22/12/2023	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khí hóa lỏng Thăng Long Địa chỉ: Km5, đường 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng		56.658		56.658		3.864.706.000		3.864.706.000		4.070.000.000		4.070.000.000	
14	Dự án Khu du lịch, dịch vụ thương mại Vinh trung tâm Cát Bà	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Đất TMDV	Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 28/12/2023	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	Công ty TNHH Xây dựng dân dụng Phú Quốc Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang		457.765		172.707		3.039.816.870.000	525.200.000.000	3.039.816.870.000		3.040.000.000.000		3.040.000.000.000	
15	Lô HH-01 nay là lô L16/DVCC-01 trong Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	Xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên	Đất TMDV	Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 04/4/2024	Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	Công ty Cổ phần Giáo dục Việt Mỹ CT. Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hải Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh		71.559		71.559		10.798.479.000		10.798.479.000		10.955.000.000		10.955.000.000	
16	Khu đất số 02 phố Thống nhất (lần 2)	phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương	Đất thương mại - dịch vụ - giải trí phức hợp	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 05/01/2019	Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/02/2019	Công ty CP Tập đoàn T&T, số 18 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội		7.857		7.857		14.800.000.000		14.800.000.000		30.600.000.000		30.600.000.000	
17	Trụ sở làm việc cũ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, số 187 Nguyễn Lương Bằng	phường Tân Bình, TP Hải Dương	Đất thương mại và văn phòng cho thuê	Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 06/5/2020	Công ty TNHH Hưng Thành, số 289D Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương	03/08/2020	801		801		17.000.000.000		17.000.000.000		17.211.000.000		17.211.000.000	
18	Xây dựng, kinh doanh, quản lý và khai thác chợ Chi Lăng	phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương	Đất chợ (DCH)	Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	Công ty cổ phần tập đoàn Thành Đông PT		2.544		2.544 (đất chợ)		39.603.053.000		39.603.053.000		40.403.053.000		40.403.053.000	
19	Đầu giá QSDĐ để xây dựng khu thương mại dịch vụ tại Lô CC/40-1 (lô TM17) tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Phường An Biên	Xây dựng khu thương mại dịch vụ	QĐ của UBND quận Lê Chân số 2737/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	QĐ số 722/QĐ-UBND ngày 22/3/2023	Công ty Cổ phần tư vấn và Xây dựng Hưng Giang	2022	2.334				755.000.000				755.000.000			
20	Dự án chỉnh trang đô thị, xây dựng Khu tổ hợp thương mại, dịch vụ thuộc lô CCO/38-2B tại phường Kênh Dương, phường Vĩnh Niệm quận Lê Chân	Phường An Biên	Thực hiện Dự án Chính trang đô thị, xây dựng khu tổ hợp thương mại, dịch vụ	QĐ của UBND quận Lê Chân số 3588/QĐ-UBND ngày 4/12/2023	QĐ số 280/QĐ-UBND ngày 26/1/2024	Công ty CP đầu tư dịch vụ NSC	2023	11.786,9				2.361.797.000				2.515.000.000			
21	Đầu giá quyền sử dụng đất khu đất TM15 Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	Phường An Biên	Dự án cải tạo chỉnh trang đô thị hạ tầng kỹ thuật lô TM15 thuộc Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2	QĐ của UBND quận Lê Chân số 270/QĐ-UBND ngày 30/11/2024	QĐ số 1298/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	Công ty TNHH đầu tư phát triển Nghĩa Hưng	2024	4.987,1				152.177.866.000				152.777.866.000			
22	Dự án xây dựng trường học Liên cấp tại phường Vĩnh Niệm quận Lê Chân	Phường An Biên	Xây dựng trường học Liên cấp	QĐ của UBND quận Lê Chân số 3777/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	QĐ số 332/QĐ-UBND ngày 01/02/2024	Công ty Cổ phần Kinderworld Việt Nam	2024	30.414,52				9.127.532.000				9.150.000.000			

Số TT	Tên khu đất, quỹ đất, thửa đất, thửa đất trồng, thửa đất giá	Địa chỉ khu đất, thửa đất, thửa đất giá	Mục đích sử dụng đất (Nếu có nhiều mục đích thì ghi rõ từng mục đích)	Quyết định phê duyệt giá khởi điểm (số, ngày, tháng, năm)	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá (số, ngày, tháng, năm)	Tên, địa chỉ tổ chức trúng đấu giá	Ngày tháng năm đơn vị trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính trúng đấu giá	Tổng diện tích khu đất (m ²)	Trong đó:			Giá khởi điểm đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)			Giá trúng đấu giá (đồng hoặc đồng/m ²)	Trong đó (nếu tách được riêng giá từng mục đích)		
									Diện tích đất ở theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất TMDV theo quy hoạch (m ²)	Diện tích đất SX phi nông nghiệp theo QH (m ²)		Giá đất ở (đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)		Giá đất ở (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất TMDV (đồng hoặc đồng/m ²)	Giá đất SX phi nông nghiệp (đồng hoặc đồng/m ²)
23	Khu đất thuê theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ tại xã Đặng Cương	phường An Dương (xã Đặng Cương, huyện An Dương cũ)	đất thương mại, dịch vụ	4261/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện An Dương	195/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND TP Hải Phòng	- Tổ chức: Công ty Cổ phần Xây dựng Minh Đức - Địa chỉ: Xóm Núi 1, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng		9.282,6		7.817,6		31.579.405.200		3.402.000		34.500.405.000			
24	Trung tâm thương mại dịch vụ trên địa bàn xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Xã Tam Đa cũ (Nay là xã Vĩnh Bảo)	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ	Số 101/QĐ-UBND ngày 15/01/2020	Số 2120/QĐ-UBND ngày 23/7/2020	Công ty Cổ phần thương mại phát triển đầu khi Hoa Phương Đô		826,2		826,2		2.571.429		2.571.429		4.076.940		4.076.940	
25	Đầu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất, thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê Lô TMDV Cửa Trai, xã Thủy Đường	phường Thủy Nguyên	Đất TMDV	số 10462/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên	số 3923/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hải Phòng	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ; - Số 11 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	T9/2022	3.192,0		3.192,00		29.663.221 đ/m ²		29.663.221 đ/m ²		29.698.221 đ/m ²		29.698.221 đ/m ²	
26	Đầu giá quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ sử dụng vào mục đích xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên	phường Lư Kiếm	Đất TMDV cho thuê thực hiện dự án xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Số 10339/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên	Số 456/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND Thành phố Hải Phòng	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAM HÀ; - Thôn 4 (nhà bà Hoàng Thị Tinh), Xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	T02/2024	1.612,0		981,24		65.850.000 đ/năm		65.850.000 đ/năm		68.000.000 đ/năm		68.000.000 đ/năm	
27	Cơ sở nhà, đất tại số 1 và số 3 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão	số 1 và số 3 đường Trần Tất Văn, xã An Lão	Đất thương mại, dịch vụ	2822/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	2474/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dịch vụ Thương mại HTT Đức Tài	29/6/2025	742,8m ²		742,8m ²		14.433.740.000		13.617.627.000		18.889.000.000			
28	Dự án xây dựng khách sạn 5 sao tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng Bàng)	Khu đô thị mới 2A Sở Dầu phường Hồng Bàng	đất TMDV	Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND thành phố	Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố	Công ty TNHH Route Inn Việt Nam Hải Phòng	22/4/2022	8.147,76		8.147,76		12.198.000		12.198.000		12.354.309		12.354.309	
29	Chợ dân sinh và Trung tâm thương mại An Lư	Tổ dân phố An Trung	Đất cho (DCH); Đất thương mại, dịch vụ (TMD) để hoạt động du lịch và kinh doanh văn phòng	Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 25/3/2025	Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 23/5/2025	Công ty TNHH Đại Kim Sơn HD; Địa chỉ: phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng	16/06/2025	23.993,20		22.907,20		77.264.000.000				78.280.000.000			
30	Cơ sở nhà, đất Trường Trung học cơ sở Tú Sơn (khu cũ), tại thôn 6, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Hải)	Thôn 6, xã Kiến Hải	Thương mại, dịch vụ	1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024	3912/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	Công ty Cổ phần Xây dựng Văn tài Thương mại Thiên Duyên; địa chỉ: Thôn 8, xã Kiến Hải	Năm 2024	4134,2		2983,2	1151	0				25.275.374.000			
31	Đầu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất, thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê Lô TMDV Cửa Trai, xã Thủy Đường	phường Thủy Nguyên	Đất TMDV	số 10462/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên	số 3923/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND TP Hải Phòng	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ; số 11 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	T12/2022 theo VB số 847/CC-TKĐNDP ngày 26/12/2022 của CCT huyện Thủy	3192,00		3192,00		29.663.221		29.663.221		29.698.221		29.698.221	